

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁT XÁT  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tần A Liều; Bà Tưởng Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Lò Văn L** - Sinh ngày 23/9/1995 tại xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Bát B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò A X - Sinh năm 1976 và bà Lò Thị R- Sinh năm 1976 ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 144/2018/QĐ-TA ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã quyết định đưa Lò Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, ngày 01/8/2019 Lò Văn L chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 92/2016/QĐ-TA ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã quyết định đưa Lò Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, ngày 09/9/2017 Lò Văn L chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Lò Văn S** - Sinh ngày 02/7/1988 tại xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S - Sinh năm 1945 và bà Liêng Thị N- Sinh năm 1949; Vợ là Hoa Thị S; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L:* Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S:* Bà Bùi Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

- *Bị hại:* Chị Lò Thị Hg - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Trường S- Sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ B, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”

- *Người chứng kiến:* Anh Đặng Khắc H - Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/4/2020, Lò Văn L đang đứng đón xe tại cây xăng ở đường Thủ Dầu Một, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai để đi về nhà tại thôn L, xã Q, huyện Bát Xát thì thấy Lò Văn S người cùng xã đang đi một mình trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn xanh đen bạc, BKS: 24B2 - 31328 từ thành phố Lào Cai đi về xã Quang Kim, huyện Bát Xát, Lò Văn L xin đi nhờ về nhà, Lò Văn S đồng ý. Trên đường về Lò Văn L rủ Lò Văn S đến nhà bác ruột của Lò Văn L là ông Lò Văn K - Sinh năm 1972 người cùng thôn để ăn cơm trưa. Trong lúc ngồi ăn cơm Lò Văn L quan sát thấy có 02 cháu nhỏ đang chơi một chiếc máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen, trên giường ở phòng khách nhà ông Lò Văn K, Lò Văn L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Lò Văn L và Lò Văn S rủ nhau lên xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát chơi, trên đường đi thì gặp chốt kiểm dịch Covid -19 nên quay lại. Trên đường về Lò Văn L rủ Lò Văn S quay lại nhà ông Lò Văn K để trộm cắp chiếc máy tính, Lò Văn S đồng ý và điều khiển xe mô tô quay trở về nhà ông Lò Văn K. Khi đi qua nhà ông Lò Văn K cách khoảng 200 mét thì Lò Văn L bảo Lò Văn S dừng xe và đứng ở ngoài đợi, còn Lò Văn L xuống xe đi bộ vòng lên đồi ra phía sau nhà ông Lò Văn K. Lò Văn L quan sát thấy trong nhà không có ai, các cháu nhỏ đang chơi ở ngoài sân trước cửa nhà, Lò Văn L thấy trên vách tường nhà giữa xà gỗ và mái nhà có khe hở khoảng 70cm, Lò Văn L liền trèo qua khe hở vào trong nhà. Lò Văn L đi tìm chiếc máy tính, khi đi vào trong buồng ngủ của ông Lò Văn K tìm thì thấy chiếc máy tính được đựng trong túi xách màu đen, có viên màu đỏ đặt tại giường ngủ, Lò Văn L cầm chiếc máy tính đeo lên

người rồi trèo theo lối cũ đi ra ngoài và quay lại chỗ Lò Văn S đang đợi. Lò Văn L nói với Lò Văn S “lấy được rồi, mang ra Lào Cai bán” Lò Văn S nghe vậy liền điều khiển xe mô tô chở Lò Văn L đem chiếc máy tính vừa trộm cắp được ra Cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Phạm Trường S - Sinh năm 1963, trú tại tổ 17, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai bán với giá 1.380.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, Lò Văn S chở Lò Văn L đến quán điện thoại Đức Ánh tại thị trấn Bát Xát trả nợ hộ Lò Văn S số tiền 130.000 (Một trăm ba mươi nghìn) đồng cho ông Lê Danh Đ (chủ quán) để lấy điện thoại cầm cổ trước đó về sử dụng. Khi lấy được điện thoại Lò Văn S điều khiển xe chở Lò Văn L về nhà, Lò Văn S đi về nhà Lò Văn S. Toàn bộ số tiền còn lại 1.250.000 đồng Lò Văn L giữ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Lò Văn L nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng, Lò Văn L đi nhờ xe của người không quen biết từ nhà đến khu vực cổng chợ Duyên Hải, thành phố Lào Cai và mua được 08 gói ma túy hết 800.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn L đi đến một ngôi nhà hoang gần Công ty N, sử dụng hết 02 gói bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng ma túy Lò Văn L đi đến một quán điện tử tại thôn Kim Thành, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai chơi điện tử đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/4/2020 thì hết số tiền 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi hết tiền Lò Văn L đi bộ về nhà, khi Lò Văn L đi đến thôn Đồng Quang, xã Q, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an huyện Bát Xát kiểm tra thu giữ 06 gói giấy chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Lò Văn L khai nhận là ma túy hêrôin mục đích mua về sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen, đã qua sử dụng do ông Phạm Trường S giao nộp; 01 điện thoại di động Nokia, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen bạc, BKS: 24B2 - 313.28, đã qua sử dụng tạm giữ của Lò Văn S.

Ngày 14/04/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 30 đối với chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn L ngày 14/4/2020.

Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu giám định ngày 14/04/2020 giữa Công an huyện Bát Xát và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 06 gói giấy, trong đó có 03 gói giấy bạc màu vàng và 03 gói giấy trắng có chữ tiếng Việt màu đen, bên trong cả 06 gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổng trọng lượng của số chất bột khô, màu trắng, vón cục này là 0,26 gam. Trích 0,06 gam tiến hành giám định, còn lại 0,20 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Ngày 15/05/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra yêu cầu định giá tài sản số 04 đối với 01 chiếc máy tính xách tay, loại Dell, màu đen, máy đã qua sử dụng là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 85/GĐMT ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,26 (không phải hai mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Kết luận định giá tài sản số 02/KL.HĐĐG ngày 20/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay (laptop), loại máy Dell, màu đen, đã qua sử dụng có tổng giá trị: 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Lò Văn L với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Lò Văn L với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lò Văn L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Lò Văn S với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam Hêrôin còn lại sau giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lò Văn L là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét: Đối với tội Trộm cắp tài sản cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án 06 tháng tù; Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án 12 tháng tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện chất ma túy vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lò Văn S là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo bị người khác lôi kéo, rủ rê; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn S được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án 04 tháng tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện chất ma túy vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 13/4/2020 Lò Văn L và Lò Văn S đã trộm cắp của chị Lò Thị H 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen, máy đã qua sử dụng để bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát, chiếc máy tính xách tay các bị cáo chiếm đoạt của chị Lò Thị H có tổng giá trị là 13.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Lò Văn L, sau khi trộm cắp được tài sản của chị Lò Thị H bán lấy tiền, ngày 14/4/2020 bị cáo đã mua của một người đàn ông không quen biết 08 gói ma túy với giá 800.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã sử dụng 02 gói. Khi bắt bị cáo, Công an đã thu giữ 06 gói ma túy bị cáo đang tàng trữ trong người. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ được của bị cáo Lò Văn L có tổng khối lượng là 0,26 (Không phải hai mươi sáu) gam chất ma túy Hêrôin.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Lò Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S đều là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Bị cáo Lò Văn L có 01 tiền sự và nhân thân xấu: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 144/2018/QĐ-TA ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã quyết định đưa Lò Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, ngày 01/8/2019 Lò Văn L chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 92/2016/QĐ-TA ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã quyết định đưa Lò Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, ngày 09/9/2017 Lò Văn L chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Từ những phân tích ở trên cho thấy các bị cáo người coi thường pháp luật, các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nhưng đã không tu trí, rèn luyện bản thân để trở thành những công dân có ích cho xã hội, chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo Lò Văn L còn có hành vi tàng trữ mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Lò Văn L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Văn S cùng đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và trao đổi mua bán mua bán tài sản trộm cắp được, do đó bị cáo Lò Văn L phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Ngoài ra bị cáo Lò Văn L còn có

hành vi tàng trữ 0,26 gam Hêrôin để sử dụng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đối với bị cáo Lò Văn S mặc dù không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng khi được Lò Văn L rủ cùng đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý tham gia, cảnh giới cho Lò Văn L thực hiện hành vi trộm cắp và chủ động dùng xe chở Lò Văn L đi tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Vì vậy bị cáo Lò Văn S phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S phải chịu trách nhiệm đối với tài sản trộm cắp được là chiếc máy tính xách tay trị giá 13.500.000 đồng, bị cáo Lò Văn L phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ 0,26 gam Hêrôin.

Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho Lò Văn L ngày 13/05/2020, do Lò Văn L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này và chỉ có duy nhất lời khai của Lò Văn L nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với anh Phạm Trường S là người đã mua chiếc máy tính của Lò Văn L và Lò Văn S vào ngày 13/05/2020 với giá 1.380.000 đồng và anh Lê Danh Đ chủ quán điện thoại Đ là người đã được Lò Văn L và Lò Văn S trả nợ số tiền 130.000 đồng vào ngày 13/05/2020. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ anh Phạm Trường S, anh Lê Danh Đ không biết nguồn gốc chiếc máy tính trên và số tiền trả nợ do Lò Văn L và Lò Văn S trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Phạm Trường S và anh Lê Danh Đ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn S có bố đẻ là ông Lò Văn S được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên bị cáo Lò Văn S còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Lò Văn S là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xét xử bị cáo Lò Văn L về tội Trộm cắp tài sản mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Xét thấy bị cáo Lò Văn L có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện tính

khoan hồng của Nhà nước và pháp luật; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo Lò Văn S về tội Trộm cắp tài sản với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, xét thấy bị cáo Lò Văn S có bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với Lò Văn S, thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Lò Văn L đối với tội Trộm cắp tài sản mức án 06 tháng tù, xét thấy: bị cáo Lò Văn L là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu, mức án đối với Lò Văn L theo đề nghị của người bào chữa không đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo do đó mức án theo đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận; Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lò Văn L hưởng mức án 12 tháng tù xét thấy là phù hợp với mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án 04 tháng tù đối với tội Trộm cắp tài sản không được chấp nhận. Bị cáo Lò Văn S tuy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự song khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện, tích cực tham gia cùng Lò Văn L, tham gia cảnh giới và dùng xe chở Lò Văn L đi trộm cắp tài sản, đi tiêu thụ tài sản trộm cắp được, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do đó mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.380.000 đồng anh Phạm Trường S mua máy tính và 130.000 đồng anh Lê Danh Đ được trả nợ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, các anh đã được các bị cáo trả lại, anh Phạm Trường S và anh Lê Danh Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 313.28; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã tạm giữ của Lò Văn S. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên là của ông Lò Văn S bố đẻ của Lò Văn S, ông Lò Văn S không biết Lò Văn S dùng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội. Ngoài ra Lò Văn S cũng không sử dụng 02 chiếc điện thoại di động trên vào



việc trộm cắp tài sản ngày 13/04/2020. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho ông Lò Văn S và Lò Văn S là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lò Văn L 0,26 gam Hêrôin, sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,20 gam Hêrôin đã được tái niêm phong theo quy định cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 08 (tám) tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (Một) năm tù.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lò Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lò Văn S 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai có đặc điểm như sau: 01 (một) bì thư tái niêm phong bên trong có 0,20 (không phải hai mươi) gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn L ngày 14 tháng 4 năm 2020 tại thôn Đồng Quang, xã Q, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa Công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).

#### **3. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn L và Lò Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Các bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thu Trang**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁT XÁT  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /2020/QĐ-TA

*Bát Xát, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

**THÔNG BÁO  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 16 từ dưới lên trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Nơi cư trú: Thôn Làng San 2, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Nơi cư trú: Thôn Làng San, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ; NBC;
- Lưu

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thu Trang**